

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày: 11 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ
- Ông Bùi Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cù Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo H; Quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú; vợ là Bùi Thị Hồng V và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C cho đến nay (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1999, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L và bà Huỳnh Thị Kim P (đã chết); vợ là Trần Thị Trúc L1 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Thanh H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị Hồng V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

+ Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2004, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh T3, bà Lưu Thị Lệ H1, bà Trần Thị L2, bà Võ Thị Dạ H2, ông Dương Trọng T4, ông Lương Văn T5, ông Huỳnh Nhựt T6 (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 67PK - 9435 đi đến nhà của Võ Thị Dạ H2 thuộc khóm B, phường B, Thành phố L mua 01 bọc ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà thuộc ấp H, xã H, huyện C phân chia ma túy ra thành: 14 đoạn ống hút nhựa, có sọc trắng (trong đó: 03 đoạn dài, 11 đoạn ngắn) được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 bọc nilon trong suốt hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; Số ma túy còn lại T để trong 01 bọc nilon trong suốt, 01 đầu có rãnh khóa viên màu đỏ. Tất cả số ma túy trên T cất giấu trong hộp kim loại màu bạc nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Nguyễn Thanh H đến nhà T chơi, tại đây T kêu H giúp T bán ma túy, T sẽ cho H hút ma túy không phải trả tiền thì H đồng ý. Lúc này, T lấy 01 đoạn ống hút nhựa dài, có sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 bình thủy tinh trong suốt, miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng, sau đó T đổ ma túy trong đoạn ống hút nhựa vào nỏ thủy tinh để tổ chức cho H ngồi cùng với T hút ma túy. Sau khi hút hết ma túy, thì có người thanh niên tên T7 (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì T đồng ý. T đưa 01 đoạn ống hút nhựa ngắn, có sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine cho H để đi bán cho T7, sau đó H đem về đưa cho T 200.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thanh niên tên L3 (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà T mua 200.000 đồng ma túy, T trực tiếp bán ma túy cho L3 01 đoạn ống hút nhựa ngắn, có sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine.

Khoảng 09 giờ ngày 18/01/2024, T ở nhà một mình, T lấy 01 đoạn ống hút nhựa ngắn, có sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine đổ vào nỏ thủy tinh rồi ngồi hút một mình, nhưng chưa hút hết ma túy trong nỏ thủy tinh thì nghỉ. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H đến nhà T chơi, lúc này 01 người thanh niên tên Mỹ N (không rõ họ tên, địa chỉ) đến gặp T hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì T kêu Mỹ N vào sau bếp nhà T gặp H lấy 01 đoạn ống hút nhựa ngắn, có sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang T và H cất giấu 09 đoạn ống hút nhựa màu vàng, có sọc trắng (trong đó: 02 đoạn dài, 07 đoạn ngắn), được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0270g; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3885g; 01 bọc nylon có rãnh khóa viên màu đỏ chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4222g. Tổng khối lượng: 1,8377g và 01 bình thủy tinh trong suốt, phía trên miệng bình có gắn 01 nỏ thủy tinh nối với 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong nỏ thủy tinh có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1429g.

Quá trình điều tra: T còn khai nhận bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện như Dương Trọng T4, Lương Văn T5, Huỳnh Nhật T6 (M), Nguyễn Thanh T2 và nhiều đối tượng nghiện khác từ khoảng đầu tháng 01/2024 đến ngày 18/01/2024 thì bị bắt quả tang tại ấp H, xã H, huyện C.

* Vật chứng thu giữ gồm có: 02 đoạn ống hút nhựa dài, màu vàng, sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 đoạn ống hút nhựa ngắn, màu vàng, sọc trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín 02 đầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viên màu đỏ có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bình thủy tinh trong suốt, phía trên miệng bình có gắn 01 nỏ thủy tinh nối với 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong nỏ thủy tinh có chứa tạp chất nghi là ma túy; 01 hộp bằng kim loại màu bạc, dạng hình hộp chữ nhật; 01 cân điện tử mini; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc; 02 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu tím hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút trong suốt, hai đầu hở; 01 bọc ống hút đủ màu; 01 bình thủy tinh trong suốt, bên trong có ba hột xí ngầu, miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bọc nylon một đầu có rãnh khóa viên màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút dài 10 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút dài 3,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,3 cm một đầu được hàn kín một đầu hở, đã qua sử dụng; 02 bọc nylon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 hột quẹt màu xanh; 01 hột quẹt màu đỏ có gắn một đoạn ống kim loại màu bạc; 01 cây kéo kim loại màu bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Phan Văn L4, biển số: 67K2 - 9467; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Trần Thị L2, biển số: 61R3 - 5661; 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890198011865, tên Lê Văn G, nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh An Giang; 01 căn cước công dân số: 089204021364, tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày: 11/03/2004, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; 01 căn cước công dân số: 089099006640, tên Lương Văn T5, sinh ngày: 01/01/1999, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho T5);

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng, số IMEI 1: 8630910340808171, số IMEI 2: 863091034080163, đã qua sử

dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 352904116908176, số IMEI 2: 3529004116783371, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 353253073862151, số IMEI 2: 35325307386215, đã qua sử dụng;

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H: Tiền Việt Nam 300.000 đồng; 01 xe mô tô biển số: 67M2 - 3687, nhãn hiệu ARIGATO, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 67M2 - 3687; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng, ốp lưng hoa văn đủ màu, số IMEI 1: 86389703934678; số IMEI 2: 863897039346460, đã qua sử dụng;

Tại Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 21/01/2024, Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: *Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,0270g (Một phẩy không hai bảy không gam); Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,3885g (Không phẩy ba tám tám năm gam); Mẫu M₃ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,4222g (Không phẩy bốn hai hai hai gam).*

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 20/3/2024, Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: *Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1429g (Không phẩy một bốn hai chín gam).*

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSCT ngày 06 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 07 năm tù đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 02 năm tù đến 03 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 09 năm tù đến 11 năm tù, thời hạn kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/01/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù 07 năm tù đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (Vụ: 114/KL-KTHS ngày 21 tháng 01 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Lê Minh C, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,8377g; 01 phong bì được niêm phong (Vụ: 350/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Lê Văn T8, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1429g và 01 hộp bằng kim loại màu bạc, dạng hình hộp chữ nhật, 01 cân điện tử mini, 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc, 02 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút màu tím hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút trong suốt, hai đầu hở, 01 bọc ống hút đủ màu, 01 bình thủy tinh trong suốt, bên trong có ba hạt xí ngầu, miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bọc nilon một đầu có rãnh khóa viền màu xanh, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút dài 10 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút dài 3,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,3 cm một đầu được hàn kín một đầu hở, đã qua sử dụng, 02 bọc nilon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng, 01 hột quẹt màu xanh, 01 hột quẹt màu đỏ có gắn một đoạn ống kim loại màu bạc, 01 cây kéo kim loại màu bạc (Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, ốp lưng màu đen của bị cáo T đã qua sử dụng (Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội)

+ Trả lại: Bị cáo T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng; Bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng, ốp lưng hoa văn đủ màu (Do không liên quan đến tội phạm);

+ Trả lại: Ông Bùi Minh Đ 01 xe mô tô biển số 67M2 – 3687 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy tên Lưu Thị Lệ H1; Nguyễn Thanh T2 01 căn cước công dân số 089204021364, tên Nguyễn Thanh T2.

* Đối với Tiền Ngân hàng N1:

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, trong đó 200.000 đồng là tiền bán ma túy mà có được nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước, 800.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến tội phạm đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tổng số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 1.500.000 đồng (Trong đó bị cáo đã tiêu xài hết 1.300.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị thu giữ ngày 18/01/2024), đề nghị buộc bị cáo T giao nộp lại số tiền 1.300.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo H, đây là tiền cá nhân của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án,

* Đối với: 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Phan Văn L4, biển số 67K2 - 9467; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Trần Thị L2, biển số 61R3 - 5661; 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890198011865, tên Lê Văn G, nơi cư trú xã H, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo T khai của các con nghiện (T7, V1, Lê Văn G) khi mua ma túy của T không có tiền trả nên cầm cố lại, trong quá trình điều tra do chưa xác định và làm việc được với các đối tượng trên nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra:

Dương Trọng T4 trình bày: Từ trước đến nay T4 mua ma túy của Nguyễn Văn T được 02 lần (không nhớ ngày cụ thể), mỗi lần T4 mua của trí 01 tép ma túy với giá 250.000 đồng về để sử dụng một mình. T4 đến gặp trực tiếp T để mua ma túy và trả tiền mặt.

Lương Văn T5 trình bày: Từ trước đến nay Tròn mua ma túy của Nguyễn Văn T được 02 lần (không nhớ ngày cụ thể), lần thứ nhất T5 mua 01 tép ma túy với giá 150.000 đồng, T5 chuyển tiền qua ví MoMo cho T; lần thứ hai T5 mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, nhưng do không đủ tiền nên T5 đưa trực tiếp cho T 150.000 đồng và để lại căn cước công dân của T5 cho T giữ. Cả 02 lần T5 đều đến gặp trực tiếp T để mua ma túy về sử dụng một mình.

Huỳnh Nhựt T6 (M) trình bày từ trước đến nay T6 mua ma túy của Nguyễn Văn T nhiều lần (không nhớ ngày cụ thể) về sử dụng một mình.

Nguyễn Thanh T2 trình bày: Từ trước đến nay T2 mua ma túy của Nguyễn Văn T được 03 lần (không nhớ ngày cụ thể), lần 1 mua 01 tép ma túy với giá 150.000 đồng, lần 02 mua 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, lần thứ 03 mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Do lần thứ 03 không có tiền trả cho T nên T2 để lại căn cước công dân của T2 cho T giữ. Cả 03 lần T2 đều đến gặp trực tiếp T để mua ma túy về sử dụng một mình.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng gồm Bùi Thị Hồng V, Bùi Minh Đ, Nguyễn Thanh T3, Lưu Thị Lệ H1, Trần Thị L2, Võ Thị Dạ H2 trình bày phù hợp như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Nguyễn Thanh T2, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng liên quan đến T2, do đó T2 được xác định tư cách tham gia tố tụng là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Trong quá trình điều tra và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo T là người đã trực tiếp mua ma túy loại Methamphetamine phân ra thành nhiều tép nhỏ cất giấu, có tổng khối lượng 1,9806 gam nhằm mục đích bán lại trái phép, T đã bán chất ma túy nhiều lần cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính, ngoài ra T còn có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/01/2024 tại nhà T. Đối với bị cáo H, từ ngày 17/01/2024 đến ngày 18/01/2024 đã giúp sức cho bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho người khác 02 lần.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, hội đồng xét xử nhận thấy:

Là công dân đều phải biết ma túy là một chất độc dược, hủy hoại sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Nước ta và các nước trên thế giới đều áp dụng mọi biện pháp ngăn chặn và bài trừ việc sản xuất, mua bán, tàng trữ chất ma túy dù dưới bất cứ hình thức hay thủ đoạn nào. Bất kỳ ai có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình, mặt khác các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, làm suy giảm sức

khỏe và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, hành vi mua bán ma túy là hành vi vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng ngược lại vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho người nghiện, được cho sử dụng miễn phí ma túy (đối với bị cáo H) các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bên cạnh, cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khi quyết định mức hình phạt để tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò, nhiệm vụ chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện tội phạm, bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy về cất giấu để bán lại và rủ bị cáo H bán tiếp, do đó mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo H.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người nghiện khác; nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo học vấn thấp nên về mặt nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với: Võ Thị Dạ H2 là người bán ma túy cho Nguyễn Văn T hiện tại H2 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A để điều tra, xử lý về hành vi của H2 theo quy định; Bùi Thị Hồng V không biết việc Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô biển số: 67PK - 9435 để đi mua ma túy về bán lại cho người khác và tổ chức cho H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T nên không xử lý đối với V là có căn cứ; Bùi Minh Đ không biết việc Nguyễn Thanh H sử dụng xe mô tô biển số: 67M2 - 3687 để đi mua bán ma túy nên không xử lý đối với Đ là có căn cứ; Nguyễn Văn T có mua ma túy từ thanh niên lạ mặt không rõ nhân thân, lai lịch 02 lần tại khu vực xã H, huyện C

do không xác định rõ nhân thân, lai lịch của thanh niên bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xác minh, làm rõ được.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C có thu giữ và chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024 sẽ được xử lý theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp đúng với căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (H4) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 18/01/2024)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (B) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 18/01/2024)

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (Vụ: 114/KL-KTHS ngày 21 tháng 01 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Lê Minh C, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,8377g; 01 phong bì được niêm phong (Vụ: 350/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Lê Văn T8, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1429g; 01 hộp bằng kim loại màu bạc, dạng hình hộp chữ nhật; 01 cân điện tử mini; 01 cây kéo bằng kim loại

màu bạc; 02 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu tím hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút trong suốt, hai đầu hở; 01 bọc ống hút đủ màu; 01 bình thủy tinh trong suốt, bên trong có ba hạt xí ngầu, miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bọc nylon một đầu có rãnh khóa viền màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút dài 10 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút dài 3,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,5 cm một đầu được hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút có sọc trắng dài 2,3 cm một đầu được hàn kín một đầu hở, đã qua sử dụng; 02 bọc nylon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu hở, đã qua sử dụng; 01 hạt quẹt màu xanh; 01 hạt quẹt màu đỏ có gắn một đoạn ống kim loại màu bạc; 01 cây kéo kim loại màu bạc;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 352904116908176, số IMEI 2: 3529004116783371, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 353253073862151, số IMEI 2: 35325307386215, đã qua sử dụng; Số tiền Việt Nam: 200.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.300.000 (Một triệu ba trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền 800.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng, số IMEI 1: 8630910340808171, số IMEI 2: 863091034080163, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: Số tiền 300.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, số kiểu A1601, màu hồng, ốp lưng hoa văn đủ màu, số IMEI 1: 86389703934678; số IMEI 2: 863897039346460, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Bùi Minh Đ: 01 xe mô tô biển số 67M2 - 3687, nhãn hiệu ARIGATO, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Lưu Thị Lệ H1, biển số: 67M2 - 3687;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T2: 01 căn cước công dân số: 089204021364, tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 11/03/2004, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang;

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật: 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Phan Văn L4, biển số: 67K2 - 9467; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Trần Thị L2, biển số: 61R3 - 5661; 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890198011865, tên Lê Văn G, nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh An Giang;

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSCT ngày 06/08/2024 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/8/2024.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKS tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- VKS Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Trại tạm giam Công an Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh